TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH LIÊU** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày 06-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU, TỈNH QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Hoàng Thị Niên;
2. Ông Lục Thanh Bình

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vi Bảo Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Lương Trung Kiên - Kiểm sát viên và ông Bùi Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1) Cao Dương Đ, sinh năm 1973 tại huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Xuân L và bà Dương Thị L, có vợ Đào Thị L (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2005; tiền án: Ngày 12/6/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 36 tháng tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 đến ngày 24/7/2020, chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thi hành tiền án phí dân sự và tiền thu lời bất chính; tiền sự: không; nhân thân: năm 2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 33 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 24/11/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999; bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 13/10/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2) Nguyễn Duy Đ1, sinh ngày 12/4/1988 tại huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký thường trú: thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nơi tạm trú: thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Nguyễn Duy Q và bà Nguyễn Thị T, có vợ Phạm Thị T, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không; ra đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 13/10/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

3) Trần A S (tên gọi khác: S1), sinh ngày 18/01/1992 tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Sán Chỉ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần A N và bà Chu Thị L, có vợ Trần Thị S, có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không; ra đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 16/10/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Trần Thị S, sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

Người làm chứng:

1) Anh Vũ Anh T, sinh năm 1973; nơi cư trú: khu 10, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương, có mặt.

2) Chị Phạm Thị T, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

3) Chị Cao Thanh H, sinh năm 2005; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

4) Ông Cao Xuân L, sinh năm 1938; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

5) Bà Dương Thị L, sinh năm 1948; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

6) Chị Cao Thị H, sinh năm 1975; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 13/10/2023 tại khu vực Km 26+900 Quốc lộ 18C thuộc thôn P, xã V, huyện B, Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số 3 - Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ninh phối hợp với Công an huyện Bình Liêu tiến hành kiểm tra xe ô tô nhãn hiệu KIA FORTER, biển kiểm soát 29A-260.76 do Cao Dương Đ điều khiển hướng huyện Bình Liêu đi huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Trên xe còn có Vũ Anh T (sinh ngày 09/12/1973, trú tại khu 10, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương) ngồi ở ghế phụ. Qua kiểm tra phát hiện tại cốp sau xe ô tô có 06 (sáu) bao tải dứa bên trong đựng pháo, Đ khai đó là pháo của Đ nên Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ, thu giữ vật chứng gồm:

- 06 (sáu) bao tải dứa, bên trong mỗi bao chứa 12 (mười hai) khối hộp hình vuông, mỗi hộp có kích thước khoảng (14,5x15,3x15,3) cm đều là pháo hoa nổ loại 36 ống;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng (màn hình bị nứt) bên trong có sim thuê bao số 0904227209; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1190, màu đen, bên trong có sim thuê bao số 0989115620;

- 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA FORTER, màu sơn bạc, biển kiểm soát 29A-260.76; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA 4444542, phương tiện biển đăng ký 29A-290.76; 01 (một) giấy biên nhận thế chấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29A-260.76 do Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam cấp ngày 19/7/2019.

Bản kết luận giám định số: 7536/KL-KTHS ngày 16/10/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu vật gửi giám định gồm 72 khối hộp đựng trong 06 bao tải dứa được niêm phong bằng dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Liêu đều là pháo nổ (pháo hoa nổ). Tổng khối lượng pháo là 113,6kg (một trăm mười ba phẩy sáu kilôgam), cơ quan giám định đã sử dụng hết.

Quá trình điều tra, Cao Dương Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đ còn khai: do quen biết Nguyễn Duy Đ1 từ trước nên ngày 11/10/2023, Đ gọi điện thoại cho Đ1 đặt mua 06 (sáu) bao pháo hoa nổ loại 36 ống (mỗi bao có 12 hộp pháo) với giá 460.000 đồng một hộp pháo, Đ1 đồng ý. Đến chiều ngày 12/10/2023, Đ chuyển khoản cho Đ1 34.100.000 đồng để trả tiền pháo. Cùng ngày, do Đ đã uống rượu nên Đ nhờ Vũ Anh T thuê xe ô tô biển kiểm soát 29A-260.76 rồi điều khiển xe chở Đ đến Bình Liêu nhưng không nói cho Tuấn biết đi mua pháo. Khoảng 23 giờ ngày 12/10/2023, cả hai đến nơi ở của con gái Đ tên là Cao Thanh H tại cửa khẩu Hoành Mô, huyện Bình Liêu. Sau đó Tuấn ở lại phòng của Huyền, còn Đ lái xe ô tô đi về hướng xã Đồng Văn gặp Đ1 để nhận pháo. Nhận pháo xong, Đ quay lại chở Tuấn, trên đường về đến thôn P, xã V, huyện B thì bị phát hiện bắt quả tang; mục đích của Đ mua pháo về để bán kiếm lời.

Trong các ngày 13/10/2023, 16/10/2023 Nguyễn Duy Đ1, Trần A S đến Công an huyện Bình Liêu đầu thú về hành vi phạm tội của mình, Đ1 khai phù hợp với lời khai của Đ về việc trao đổi mua bán pháo. Đ1 và S còn khai: Sau khi Đ1 nhận lời lấy pháo cho Đ, ngày 12/10/2023, Đ1 gọi điện cho S đặt mua 06 (sáu) bao pháo hoa nổ loại 36 ống (mỗi bao có 12 hộp pháo) với giá 400.000 đồng một hộp, S đồng ý. Khoảng hơn 23 giờ cùng ngày thấy Đ một mình điều khiển xe ô tô đến khu vực bụi cây gần nhà của S gặp Đ1 và S lấy pháo. Sau khi Đ1 nhận của Đ 34.100.000 đồng, Đ1 đã trả cho S 32.000.000 đồng tiền mua pháo. S còn khai: S mua pháo của đối tượng người Trung Quốc tên là A N vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/10/2023 tại bờ suối biên giới bên Việt Nam ở khu vực Mốc 1319 thuộc thôn Đ, xã H, huyện Bình Liêu với giá 135.000 đồng một hộp pháo, khi S đến đã thấy A N cùng các bao pháo ở đó.

Bản Cáo trạng số: 01/CT-VKSBL ngày 22/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh truy tố Cao Dương Đ, Nguyễn Duy Đ1 và Trần A S về tội: "Buôn bán hàng cấm" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Điều 190 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g) Pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam."

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh, giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố; đề nghị xét xử các bị cáo Cao Dương Đ, Nguyễn Duy Đ1 và Trần A S về tội: "Buôn bán hàng cấm"; đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo Cao Dương Đ với mức hình phạt từ 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng đến 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 13/10/2023; đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo Nguyễn Duy Đ1 với mức hình phạt từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 13/10/2023; đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo Trần A S với mức hình phạt từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 16/10/2023

Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1190; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy: buộc Nguyễn Duy Đ1 phải nộp tiền thu lợi bất chính là 4.320.000 đồng và bị cáo Trần A S là 28.800.000 đồng; trả lại chị Trần Thị S và bị cáo Trần A S số tiền 21.200.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo Cao Dương Đ, Nguyễn Duy Đ1 và Trần A S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh truy tố là đúng người, đúng tội nên không tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Liêu, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo Cao Dương Đ, Nguyễn Duy Đ1 và Trần A S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 01 giờ 30 phút ngày 13/10/2023 đối với Cao Dương Đ; phù hợp với các biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đối với Nguyễn Duy Đ1 và Trần A S; phù hợp với các biên bản khám xét, sơ đồ, bản ảnh, cùng các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ và bản ảnh hiện trường; phù hợp với lời khai của người làm chứng anh Vũ Anh T, chị Phạm Thị T, chị Trần Thị S, chị Cao Thanh H; phù hợp với Kết luận giám định số: 7536/KL-KTHS ngày 16/10/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

Các bị cáo đều là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi buôn bán pháo nổ là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện là thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương và trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm trong đó có pháo nổ.

Như vậy có đủ căn cứ xác định: do muốn mua pháo về bán kiếm lời nên ngày 11/10/2023, Cao Dương Đ đã đặt vấn đề mua pháo của Nguyễn Duy Đ1, sau đó Đ1 liên hệ mua pháo của Trần A S. Ngày 12/10/2023, tại thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, S có hành vi mua của một người Trung Quốc 113,6 kg pháo nổ (pháo hoa nổ) với số tiền 9.720.000 đồng rồi bán cho Đ1 với số tiền 28.800.000 đồng, sau đó Đ1 bán lại toàn bộ số pháo này cho Đ với số tiền 33.120.000 đồng. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 13/10/2023, khi Đ chở số pháo trên về đến khu vực Km 26+900 Quốc lộ 18C thuộc thôn P, xã V, huyện B thì bị bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị

cáo Cao Dương Đ, Nguyễn Duy Đ1 và Trần A S phạm tội: "Buôn bán hàng cấm" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số: 01/CT-VKSBL ngày 22 tháng 01 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với các bị cáo và các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

[3]. Về hình phạt:

Xét nhân thân của các bị cáo cho thấy: bị cáo Cao Dương Đ có nhân thân xấu, còn các bị cáo Nguyễn Duy Đ1 và Trần A S là lần đầu phạm tội nhưng đều do hám lợi mà đã thực hiện hành vi vi pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Nguyễn Duy Đ1 và Trần A S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Cao Dương Đ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo Cao Dương Đ, Nguyễn Duy Đ1 và Trần A S trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Cao Dương Đ có bố đẻ là ông Cao Xuân L và mẹ đẻ là bà Dương Thị Loan đều là những người có công được Nhà nước tặng thưởng các Huân, Huy chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Duy Đ1 và Trần A S tự nguyện ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Trần A S là người dân tộc thiểu số, sống ở miền núi, biên giới; đã tác động gia đình nộp lại số tiền thu lời bất chính và tiền do phạm tội mà có nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo thực hiện hành vi mua bán pháo nổ độc lập và hoàn thành ở các giai đoạn khác nhau, cùng một khối lượng nên phải chịu một mức hình phạt tương đương nhau nhưng bị cáo Cao Dương Đ có nhân thân xấu nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Nguyễn Duy Đ1 và cuối cùng là bị cáo Trần A S do có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn bị cáo Nguyễn Duy Đ1.

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần phải xử phạt với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo và phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Theo khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng các bị cáo đều không có thu nhập và việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Về vật chứng:

Đối với số pháo mẫu vật gửi giám định, Cơ quan giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không xem xét xử lý.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus gắn sim số 0904227209 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1190 gắn sim số 0989115620, thu của Cao Dương Đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16 không có sim thu của Trần A S; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy gắn sim số 081588883 thu của Nguyễn Duy Đ1 là các vật chứng của vụ án đều liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với 04 chiếc điện thoại nêu trên, còn đối với các sim điện thoại, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền thu lợi bất chính cuả bị cáo Nguyễn Duy Đ1 là 4.320.000 đồng; tiền thu lời bất chính và do phạm tội mà có của bị cáo Trần A S là 28.800.000 đồng cần buộc các bị cáo nộp lại để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Do bị cáo Trần A S đã tác động gia đình, chị Trần Thị S nộp 50.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra để nộp tiền thu lời bất chính và tiền do phạm tội mà có (28.800.000 đồng) nên được trả lại số tiền 21.200.000 đồng.

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA FORTER, màu sơn bạc, biển kiểm soát 29A-260.76, 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA 4444542, phương tiện biển đăng ký 29A-290.76; 01 (một) giấy biên nhận thế chấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 29A-260.76 do Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam cấp ngày 19/7/2019. Quá trình điều tra xác định xe ô tô và giấy tờ xe ô tô thuộc sở hữu của anh Trần Xuân H. Anh H cho Vũ Anh T thuê tự lái, không biết việc Cao Dương Đ dùng xe ô tô đi chở pháo. Ngày 22/12/2023, Cơ quan điều tra đã quyết định trả xe ô tô cùng các giấy tờ trên cho anh H. Anh H nhận lại không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Đối với anh Vũ Anh T, quá trình điều tra xác định anh T không biết và không tham gia vào việc mua bán pháo của Cao Dương Đ nên không đề cập xử lý.

Đối với việc Cao Dương Đ, Nguyễn Duy Đ1 và Trần A S khai ngoài lần mua bán pháo ngày 12/10/2023, trước đó còn thực hiện hai lần mua bán pháo với nhau nhưng đều không nhớ đặc điểm kích thước pháo, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu giữ được pháo, không xác định được trọng lượng pháo nên không có căn cứ xử lý đối với Đ, Đ1 và S về hành vi này.

[6]. Về án phí:

Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Cao Dương Đ, Nguyễn Duy Đ1 và Trần A S phạm tội: "Buôn bán hàng cấm".

1.1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Dương Đ 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 13 tháng 10 năm 2023.

1.2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Đ1 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 13 tháng 10 năm 2023.

1.3. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần A S 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 16 tháng 10 năm 2023.

2. Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1190; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy.

Tịch thu, tiêu hủy các sim số: 0904227209; 0989115620 và 081588883.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy Đ1 phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 4.320.000 đồng (bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lời bất chính và do phạm tội mà có của bị cáo Trần A S là 28.800.000 đồng (hai mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng); trả lại bị cáo Trần A S và chị Trần Thị S số tiền 21.200.000 đồng (hai mươi mốt triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên bản giao nhận tài sản số: 09/2023/BBGN-KBNN giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Kho Bạc nhà nước huyện Bình Liêu và phiếu nhập kho của Kho Bạc nhà nước huyện Bình Liêu ngày 22/11/2023.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh ngày 24 tháng 01 năm 2024.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Cao Dương Đ, Nguyễn Duy Đ1 và Trần A S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người liên quan;
- VKSND huyện Bình Liêu;
- Chi cục THADS huyện Bình Liêu;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra - Công an Bình Liêu;
- Công an huyện Bình Liêu;
- Cơ quan THAHS Công an Bình Liêu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Sở Tư pháp tỉnh QN;
- Lưu: Hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Nam